

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đoan

Ông Đặng Ngọc Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh ngày 21/10/1994 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân O, sinh năm 1972 và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 26/2018/HS-ST ngày 06/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 02/3/2019; bị tạm giữ từ ngày 14/01/2021 đến ngày 17/01/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (*có mặt*).

Người chứng kiến:

- Ông Mai Xuân Đ, sinh năm 1964

- Ông Phạm Đức Kh, sinh năm 1953

Cùng cư trú: Thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 14/01/2021, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình làm nhiệm vụ tại đường Thôn B, xã A, huyện Q, phát hiện Nguyễn Anh T đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hoạt động

tội phạm về ma túy nên đã yêu cầu về trụ sở Công an xã A, huyện Q làm việc. Tại đây, tổ công tác kiểm tra thu tại túi quần trước bên phải Nguyễn Anh T đang mặc 03 gói nhỏ nghi là ma túy có đặc điểm: 02 gói được gói giấy trắng có dòng kẻ, chữ số màu đỏ đen; 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ và số màu đen; trong ba gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục; Nguyễn Anh T khai các gói trên là ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 15/KLGĐMT-PC09 ngày 15/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: : “*Vật chứng gửi đến giám định là ma túy, loại **Heroine**, khối lượng **0,1963 gam** (không thấy một nghìn chín trăm sáu mươi ba gam).*”

Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.”

Tại phiên tòa bị cáo khai: Do nghiện ma túy nên sáng ngày 13/01/2021, bị cáo đi bộ từ nhà ra đường liên xã rồi đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết đến thị trấn A1, huyện Q mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Đến khu vực ngã tư M, thị trấn A1, bị cáo xuống xe đi bộ gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 04 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng rồi đi nhờ xe về nhà. Tối ngày 13/01/2021, bị cáo lấy 01 gói ma túy ra sử dụng, 03 gói còn lại để trong túi quần trước bên phải; đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/01/2021, bị cáo mặc chiếc quần trên đi chơi, khi đến khu vực Thôn B, xã A, huyện Q thì bị phát hiện, bắt giữ.

Lời khai của người chứng kiến là ông Mai Xuân Đ và ông Phạm Đức Kh có trong hồ sơ vụ án có nội dung: Trưa ngày 14/01/2021, hai ông được mời đến trụ sở Công an xã A, huyện Q chứng kiến việc tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ kiểm tra người và quản lý của Nguyễn Anh T 04 gói nhỏ nghi là ma túy. Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSQP ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Anh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Anh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy vật chứng là heroine thu được của bị cáo trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, bị cáo mua được 04 gói ma túy, đã sử dụng 01 gói, 03 gói còn lại bỏ vào túi quần mặc đi chơi thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 14/01/2021, lời khai của những người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 14/01/2021, tại đường Thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Anh T có hành vi cất giấu trong túi quần trước bên phải đang mặc 03 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1963 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Mặc dù bị cáo không dùng công cụ, thủ đoạn nguy hiểm khi phạm tội, mà chỉ tàng trữ ma túy mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, nhưng tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, là căn nguyên phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy tội phạm bị cáo thực hiện là tội nghiêm trọng; bản thân bị cáo có tiền án cùng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, được pháp luật cải tạo, giáo dục nhưng không chịu sửa đổi. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, vì vậy bị cáo phải chịu mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra và việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong thời gian chấp hành hình phạt là cần thiết để pháp luật cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, như vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo, do đó cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 03 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại heroine và hoàn trả mẫu vật sau giám định. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Anh T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 01 năm 2021.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,1102 gam (*Không thấy một nghìn một trăm linh hai gam*) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của bị cáo Nguyễn Anh T trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 15/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 01/4/2021.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, huyện Q;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Liên